

Số: 01/2021/QĐST-DS

Lộc Hà, ngày 09 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 điều điều 26; điểm a khoản 7 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH và danh mục mức án phí, lệ phí toà án ban hành kèm theo.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Q - Sinh ngày: 20/10/1965

Địa chỉ: Thôn 7, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Làm ruộng .

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc S - Sinh năm: 1972

Trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn L, huyện L1, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Ngọc S:

Bà Đồng Thị V - Sinh năm: 1993.

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện T1, tỉnh H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị L2 - Sinh ngày: 20/5/1940

Địa chỉ: Thôn 10, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Làm ruộng ;

- Bà Nguyễn Thị H1 - Sinh ngày: 01/01/1961

Địa chỉ: Thôn 10, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Làm ruộng;

- Bà Nguyễn Thị H2 - Sinh ngày: 15/10/1970

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn L, huyện L1, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về hàng thừa kế: Hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn C (chết ngày 25/5/2003) và bà Phan Thị L3 (chết ngày 27/5/2007) có năm người, gồm: Ông Nguyễn Văn Q; bà Nguyễn Thị L2; bà Nguyễn Thị H1; bà Nguyễn Thị H2 và ông Nguyễn Ngọc S.

+ Về di sản thừa kế: Di sản thừa kế của ông Nguyễn C (chết ngày 25/5/2003) và bà Phan Thị L3 (chết ngày 27/5/2007) là thửa đất số 03, tờ bản đồ số 7, bản đồ 299, diện tích 200m² đất ở tại tổ dân phố X, thị trấn (xã T cũ), huyện L1, tỉnh H, đã được UBND huyện Thạch Hà cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G251977 ngày 13/6/1995 mang tên ông Nguyễn C.

+ Về chia di sản thừa kế: Di sản thừa kế được chia thành 05 (Năm) phần mỗi phần 40m² đất ở, trong đó ông Nguyễn Văn Q được hưởng ba phần là 120m² đất ở, gồm phần của ông Nguyễn Văn Q, phần của bà Nguyễn Thị L2 và phần của bà Nguyễn Thị H2; ông Nguyễn Ngọc S được hưởng hai phần 80m² đất ở, gồm phần của ông Nguyễn Ngọc S và phần của bà Nguyễn Thị H1.

+ Về cách chia di sản thừa kế: Ông Nguyễn Văn Q được nhận số tiền 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng), trong đó nhận tại Ban giải phóng mặt bằng huyện Lộc Hà số tiền nhà nước bồi thường khi thu hồi đất là 109.875.000đ và nhận tại gia đình ông Nguyễn Ngọc S số tiền 240.125.000đ khi có quyết định công nhận sự thỏa thuận của Tòa án. Ông Nguyễn Ngọc S được quyền sử dụng toàn bộ diện tích đất ở do bố mẹ là ông Nguyễn C (chết ngày 25/5/2003) và bà Phan Thị L3 (chết ngày 27/5/2007) để lại tại thửa đất số 03, tờ bản đồ số 7, bản đồ 299, diện tích 200m² (Hiện nay nhà nước đã thu hồi phần diện tích 29,3m² để mở rộng đường giao thông, còn lại 170,7m²) đất ở tại tổ dân phố X, thị trấn L (xã T cũ), huyện L1, tỉnh H, đã được UBND huyện Thạch Hà cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G251977 ngày 13/6/1995 mang tên ông Nguyễn C và được tạm giao quyền sử dụng phần diện tích dư thừa 58,2m² đất theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28/12/2020.

+ Về diện tích đất thu hồi và tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất: Ông Nguyễn Văn Q và ông Nguyễn Ngọc S thống nhất diện tích thu hồi đất để mở rộng đường giao thông là 29,3m² và số tiền nhà nước bồi thường khi thu hồi đất là 109.875.000đ (Một trăm linh chín triệu, tám trăm bảy lăm nghìn đồng).

+ Ông Nguyễn Ngọc S có nghĩa vụ làm thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

+ UBND thị trấn Lộc Hà giải quyết theo thẩm quyền phân diện tích đất dư thừa 58,2m² theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28/12/2020.

+ Về án phí: Ông Nguyễn Văn Q phải nộp **11.000.000đ** (Mười một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền **15.000.000đ** (Mười lăm triệu đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Hà theo biên lai thu tiền số 0008280 ngày 05/10/220, trả lại cho ông Nguyễn Văn Q số tiền **4.000.000đ** (Bốn triệu đồng). Ông Nguyễn Ngọc S phải nộp **7.500.000đ** (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 168 BLDS. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- Phòng Nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Lộc Hà;
- Chi cục THADS huyện Lộc Hà;
- UBND thị trấn Lộc Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN:

Phan văn Lâm